

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ K16XDD

TÊN HỌC PHẦN: HÌNH HỌA 1

HỌC KỲ 2

MÃ HỌC PHẦN: ARC - 111

TÍN CHỈ 2

Ngày thi: 29/03/2011

LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
1	132214415	LÃ QUỶ	CẢNH	K16XDD1	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
2	132214562	TỪ SỸ	THÀNH	K16XDD1	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
3	142211284	PHẠM QUỐC	THỐNG	K16XDD1	0			3		5			HP	0.0	Khăng		
4	152212624	TRƯƠNG THANH	PHƯƠNG	K16XDD1	8			6		7			2	0.0	Khăng		
5	152212670	NGUYỄN TRÍ	HÀ	K16XDD1	4			7		7			2	0.0	Khăng		
6	152212673	HÀ CHÍ	TRAI	K16XDD1	4			6		6			6	5.7	Nằm pháy Baý		
7	152212723	NGUYỄN TRIỆU	NGỌC	K16XDD1	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
8	152212754	HỒ TRẦN	QUANG	K16XDD1	2			3		0			V	0.0	Khăng		
9	152316364	NGUYỄN VĂN	VỸ	K16XDD1	6			4		6			2	0.0	Khăng		
10	152336228	BÙI VIỆT	TÂN	K16XDD1	6			6		6			V	0.0	Khăng		
11	162213208	PHẠM XUÂN	BÁCH	K16XDD1	4			0		5			HP	0.0	Khăng		
12	162213213	NGUYỄN ĐỨC	BÌNH	K16XDD1	6			5		6			2	0.0	Khăng		
13	162213216	NGUYỄN TUẤN	ĐĂNG	K16XDD1	8			0		7			7	6.1	Sầu pháy Mất		
14	162213218	NGUYỄN TRUNG	ĐỘ	K16XDD1	8			8		7			3	0.0	Khăng		
15	162213221	NGÔ LÊ MINH	ĐỨC	K16XDD1	10			7		8			7.5	7.9	Báy pháy Chên		
16	162213223	ĐOÀN VĂN	DUY	K16XDD1	8			7		6			2	0.0	Khăng		
17	162213227	NGUYỄN VĂN	HẢI	K16XDD1	10			7		7			8	8.0	Tằm		
18	162213228	NGUYỄN ĐÌNH	HẠNH	K16XDD1	8			5		5			6.5	6.3	Sầu pháy Ba		
19	162213233	TRẦN LÊ	HIẾU	K16XDD1	8			6		7			HP	0.0	Khăng		
20	162213238	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	K16XDD1	8			6		6			8	7.4	Báy pháy Bấu		
21	162213241	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	K16XDD1	10			8		10			2	0.0	Khăng		
22	162213247	TRẦN ĐỨC	HÙNG	K16XDD1	6			7		7			7	6.9	Sầu pháy Chên		
23	162213250	LÊ THẾ	HUY	K16XDD1	8			3		6			2	0.0	Khăng		
24	162213253	ĐỖ HỮU	KHANG	K16XDD1	6			6		6			7	6.6	Sầu pháy Sầu		
25	162213255	TRẦN PHƯỚC	LỊCH	K16XDD1	10			8		10			2	0.0	Khăng		
26	162213258	LÊ DUY	LỘC	K16XDD1	10			9		6			4	6.0	Sầu		
27	162213263	ĐẶNG NGỌC	LONG	K16XDD1	10			10		8			9.5	9.4	Chên pháy Bấu		
28	162213267	HỒ THĂNG	MINH	K16XDD1	6			6		7			HP	0.0	Khăng		
29	162213270	VÕ TRUNG	NGHĨA	K16XDD1	8			10		5			6	6.8	Sầu pháy Tằm		
30	162213273	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGỌC	K16XDD1	10			8		8			8.5	8.6	Tằm pháy Sầu		
31	162213277	TRẦN LỆ	NINH	K16XDD1	10			10		8			9	9.2	Chên pháy Hai		
32	162213281	NGUYỄN VIỆT	PHƯƠNG	K16XDD1	8			7		6			7	7.0	Báy		
33	162213284	LÊ THẾ	QUÂN	K16XDD1	6			5		5			2	0.0	Khăng		
34	162213287	HOÀNG THANH	QUANG	K16XDD1	8			5		5			6	6.0	Sầu		
35	162213291	NGUYỄN THANH	SAN	K16XDD1	10			5		5			2	0.0	Khăng		
36	162213301	ĐOÀN VĂN	THANH	K16XDD1	8			3		7			9	7.7	Báy pháy Báy		
37	162213304	LÊ TRUNG	THÀNH	K16XDD1	10			9		8			9	9.0	Chên		
38	162213307	LÊ MINH	THIỆN	K16XDD1	6			7		6			6	6.2	Sầu pháy Hai		
39	162213310	VÕ ĐĂNG	THỨ	K16XDD1	6			5		5			7	6.3	Sầu pháy Ba		
40	162213314	HOÀNG VĂN	THƯỜNG	K16XDD1	10			8		7			7	7.6	Báy pháy Sầu		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K16XDD

TÊN HỌC PHẦN: **HÌNH HỌA 1**

HỌC KỲ **2**

MÃ HỌC PHẦN : **ARC - 111**

TÍN CHỈ **2**

Ngày thi: 29/03/2011

LẦN THI **1**

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
41	162213317	PHAN MINH	TIẾN	K16XDD1	8			8		6			4.5	5.8	Nằm pháp Tâm		
42	162213321	THÁI BẢO	TOÀN	K16XDD1	4			0		5			V	0.0	Khăng		
43	162213328	HỒ VĂN	TRUNG	K16XDD1	10			6		8			7	7.5	Báý pháp Nằm		
44	162213331	HOÀNG NGỌC	TRƯỜNG	K16XDD1	8			8		7			6	6.8	Sầu pháp Tâm		
45	162213337	DƯƠNG ANH	TUẤN	K16XDD1	8			6		7			3	0.0	Khăng		
46	162213339	VĂN HỮU	TUẤN	K16XDD1	6			5		5			4	4.6	Bấý pháp Sầu		
47	162213341	TRẦN VĂN	TUẤN	K16XDD1	8			4		5			6.5	6.1	Sầu pháp Mắý		
48	162213342	NGÔ VIỆT	TUẤN	K16XDD1	6			5		9			6	6.3	Sầu pháp Ba		
49	162213345	NGUYỄN TRÍ	TUẤN	K16XDD1	8			8		5			3	0.0	Khăng		
50	162213350	TRƯƠNG CÔNG	VŨ	K16XDD1	10			6		8			7	7.5	Báý pháp Nằm		
51	162213354	NGUYỄN TUẤN	VŨ	K16XDD1	8			7		7			2	0.0	Khăng		
52	162213356	LÊ HÙNG	VƯƠNG	K16XDD1	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
53	162216499	NGÔ ĐỨC	HIỀN	K16XDD1	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
54	162216501	NGÔ TRÍ	NGUYỄN	K16XDD1	8			6		7			2	0.0	Khăng		
55	162216630	TRẦN THÁI	BẢO	K16XDD1	8			5		8			7	7.0	Báý		
56	162216634	ĐỖ THÀNH	VIỆT	K16XDD1	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
57	162216705	NGUYỄN VĨNH	AN	K16XDD1	8			4		9			HP	0.0	Khăng		
58	162216807	HỒ MINH	TÂM	K16XDD1	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
59	162216913	PHAN VĂN	PHÁT	K16XDD1	6			5		6			2	0.0	Khăng		
60	162217004	NGUYỄN LƯƠNG TUẤN	ANH	K16XDD1	6			7		10			HP	0.0	Khăng		
61	162217346	BẠCH THANH	QUÍ	K16XDD1	10			7		7			6	6.9	Sầu pháp Chên		
62	162217419	LÊ THANH	KHÁNH	K16XDD1	8			8		8			HP	0.0	Khăng		
63	162524298	ĐỒNG PHƯỚC	NHÂN	K16XDD1	10			7		10			3	0.0	Khăng		
64	152212748	TRỊNH NGỌC	CÔNG	K16XDD2	4			0		8			2	0.0	Khăng		
65	162163166	NGUYỄN MINH	HẢI	K16XDD2	10			6		5			3	0.0	Khăng		
66	162213210	NGUYỄN THANH	BÌNH	K16XDD2	8			8		4			9	8.0	Tâm		
67	162213217	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	K16XDD2	4			5		6			6.5	5.8	Nằm pháp Tâm		
68	162213219	LÊ NHẬT CÔNG	ĐOAN	K16XDD2	6			6		5			9	7.5	Báý pháp Nằm		
69	162213225	TRẦN KHÁNH	DUY	K16XDD2	8			6		5			6.5	6.4	Sầu pháp Bấý		
70	162213229	NGUYỄN VĂN	HẢO	K16XDD2	6			7		6			6.5	6.4	Sầu pháp Bấý		
71	162213234	NGUYỄN TRƯỜNG	HÒA	K16XDD2	6			5		6			HP	0.0	Khăng		
72	162213237	PHAN ĐÌNH	HOÀNG	K16XDD2	6			7		6			6.5	6.4	Sầu pháp Bấý		
73	162213239	NGUYỄN NGỌC	HOÀNG	K16XDD2	8			7		6			5	5.9	Nằm pháp Chên		
74	162213243	TRƯƠNG QUANG	HÙNG	K16XDD2	10			4		7			3	0.0	Khăng		
75	162213252	THÁI	HUY	K16XDD2	6			3		6			6.5	5.8	Nằm pháp Tâm		
76	162213256	TRẦN HOÀNG	LINH	K16XDD2	10			8		5			7	7.3	Báý pháp Ba		
77	162213259	ĐỖ ĐĂNG	LỢI	K16XDD2	6			8		7			6.5	6.7	Sầu pháp Báý		
78	162213262	NGUYỄN ĐẠI	LONG	K16XDD2	4			7		5			2	0.0	Khăng		
79	162213266	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	K16XDD2	8			6		5			4	5.1	Nằm pháp Mắý		
80	162213269	NGUYỄN HOÀNG	NAM	K16XDD2	6			4		6			7	6.3	Sầu pháp Ba		
81	162213271	HOÀNG NGUYỄN	NGỌC	K16XDD2	8			5		6			7.5	7.0	Báý		
82	162213274	HUỖNH BÁ	NGUYỄN	K16XDD2	8			6		6			7	6.9	Sầu pháp Chên		
83	162213278	TRẦN THANH	PHÁP	K16XDD2	8			5		5			2	0.0	Khăng		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ K16XDD

TÊN HỌC PHẦN: **HÌNH HỌA 1**

HỌC KỲ **2**

MÃ HỌC PHẦN : **ARC - 111**

TÍN CHỈ **2**

Ngày thi: 29/03/2011

LẦN THI **1**

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
84	162213279	LƯU VŨ TÂN	PHONG	K16XDD2	0			4		6			7	5.4	Nằm pháy Bấu		
85	162213283	NGUYỄN HỒNG	QUÂN	K16XDD2	8			5		3			7	6.3	Sầu pháy Ba		
86	162213286	LÊ ANH	QUANG	K16XDD2	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
87	162213288	NGUYỄN THUƠNG	QUỐC	K16XDD2	8			10		8			7	7.8	Báy pháy Tầm		
88	162213293	NGÔ TRƯỜNG	SINH	K16XDD2	10			8		5			2	0.0	Khăng		
89	162213298	THÁI VĂN	THẠCH	K16XDD2	8			4		7			6.5	6.4	Sầu pháy Bấu		
90	162213300	ĐOÀN NGỌC	THẠCH	K16XDD2	10			7		6			3	0.0	Khăng		
91	162213302	LÊ VĂN	THANH	K16XDD2	8			5		6			3	0.0	Khăng		
92	162213305	NGUYỄN TÂN	THÀNH	K16XDD2	10			7		4			8.5	7.8	Báy pháy Tầm		
93	162213308	NGUYỄN HỮU	THỜI	K16XDD2	8			7		6			7	7.0	Báy		
94	162213313	NGUYỄN QUANG	THƯƠNG	K16XDD2	10			8		7			7	7.6	Báy pháy Sầu		
95	162213315	HÀ TRỌNG	THUỶ	K16XDD2	8			9		6			7	7.3	Báy pháy Ba		
96	162213319	NGUYỄN PHÚC ANH	TOÀN	K16XDD2	8			8		5			4.5	5.6	Nằm pháy Sầu		
97	162213325	NGUYỄN CHƠN	TRỌNG	K16XDD2	2			5		6			HP	0.0	Khăng		
98	162213327	NGÔ VĂN	TRUNG	K16XDD2	10			8		6			8	8.0	Tầm		
99	162213330	NGUYỄN ĐỨC	TRƯỜNG	K16XDD2	10			8		8			9.5	9.1	Chèn pháy Mất		
100	162213333	PHẠM MINH	TUẤN	K16XDD2	8			5		6			6.5	6.4	Sầu pháy Bấu		
101	162213334	TRẦN QUỐC	TUẤN	K16XDD2	0			0		6			HP	0.0	Khăng		
102	162213340	NGUYỄN HOÀNG	TUẤN	K16XDD2	6			7		3			7	6.3	Sầu pháy Ba		
103	162213343	LÃ ANH	TUẤN	K16XDD2	8			3		7			4	4.9	Bấu pháy Chèn		
104	162213346	ĐOÀN VĂN	TÙNG	K16XDD2	10			5		9			3	0.0	Khăng		
105	162213347	TRẦN HOÀNG	VIỆT	K16XDD2	2			5		8			7	6.1	Sầu pháy Mất		
106	162213349	VÕ ĐÌNH	VŨ	K16XDD2	2			5		7			4	4.3	Bấu pháy Ba		
107	162213352	PHAN TUẤN	VŨ	K16XDD2	10			10		9			9.5	9.6	Chèn pháy Sầu		
108	162213357	TRẦN VĂN	VƯƠNG	K16XDD2	10			8		7			7	7.6	Báy pháy Sầu		
109	162216429	LÊ VĂN	DUNG	K16XDD2	6			6		6			7	6.6	Sầu pháy Sầu		
110	162216497	VÕ ĐỨC	ANH	K16XDD2	10			7		5			2	0.0	Khăng		
111	162216498	HỒ SĨ	BẢN	K16XDD2	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
112	162216500	HOÀNG LÊ SÔNG	HIẾU	K16XDD2	8			8		5			5	5.9	Nằm pháy Chèn		
113	162216831	NGUYỄN	CHIẾN	K16XDD2	10			6		5			6.5	6.7	Sầu pháy Báy		
114	162217174	NGUYỄN ĐỨC	ANH	K16XDD2	10			7		3			3	0.0	Khăng		
115	162217175	PHẠM THÁI	PHƯƠNG	K16XDD2	4			4		5			4	4.2	Bấu pháy Hai		
116	162217253	HOÀNG	BI	K16XDD2	6			4		6			4	4.6	Bấu pháy Sầu		
117	162223392	TRẦN TUẤN	KHANH	K16XDD2	8			8		6			4.5	5.8	Nằm pháy Tầm		
118	162314532	NGUYỄN THỊ KIM	CHI	K16XDD2	8			9		6			8	7.9	Báy pháy Chèn		
119	162113017	THÁI ĐẠI	LỰC	K16XDD3	10			8		7			9	8.7	Tầm pháy Báy		
120	162163164	LÊ ĐÌNH	DIỆP	K16XDD3	6			6		5			6.5	6.1	Sầu pháy Mất		
121	162213206	NGUYỄN HOÀNG	ANH	K16XDD3	6			3		5			6.5	5.7	Nằm pháy Báy		
122	162213207	ĐÀO NGUYỄN	BÁ	K16XDD3	6			6		6			6.5	6.3	Sầu pháy Ba		
123	162213209	VÕ ĐĂNG	BẢO	K16XDD3	6			5		6			5	5.3	Nằm pháy Ba		
124	162213211	NGUYỄN THANH	BÌNH	K16XDD3	6			5		8			8.5	7.5	Báy pháy Nằm		
125	162213214	TRẦN THANH	CẢNH	K16XDD3	8			9		6			7	7.3	Báy pháy Ba		
126	162213215	TRẦN ĐÌNH	CHÍNH	K16XDD3	6			4		5			3	0.0	Khăng		

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
PHÒNG ĐÀO TẠO

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ K16XDD

TÊN HỌC PHẦN: HÌNH HỌA 1

HỌC KỲ 2

MÃ HỌC PHẦN : ARC - 111

TÍN CHỈ 2

Ngày thi: 29/03/2011

LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15			15		15			55	100			
127	162213220	NGUYỄN ĐỨC DOANH	K16XDD3	8			5		5			4.5	5.2	Nằm pháy Hai		
128	162213222	NGUYỄN HỮU THANH DŨNG	K16XDD3	8			6		8			7	7.2	Báy pháy Hai		
129	162213226	NGUYỄN QUANG GIỎI	K16XDD3	8			7		6			7	7.0	Báy		
130	162213231	HOÀNG TRUNG HIỂN	K16XDD3	8			4		7			6.5	6.4	Sầu pháy Bấu		
131	162213232	LƯU CÔNG HIỂU	K16XDD3	8			8		6			8.5	8.0	Tằm		
132	162213240	NGUYỄN NGỌC HOÀNG	K16XDD3	6			5		8			5	5.6	Nằm pháy Sầu		
133	162213242	BẠC CẨM THÁI HOÀNG	K16XDD3	6			4		7			7	6.4	Sầu pháy Bấu		
134	162213248	PHAN THANH HÙNG	K16XDD3	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
135	162213249	PHẠM ĐẮC HƯNG	K16XDD3	0			3		5			7	5.1	Nằm pháy Mất		
136	162213251	TỪ SỸ HUY	K16XDD3	6			6		5			9	7.5	Báy pháy Nằm		
137	162213254	TRẦN VƯƠNG KHIẾT	K16XDD3	10			7		7			9	8.6	Tằm pháy Sầu		
138	162213257	NGUYỄN ĐÌNH LÍNH	K16XDD3	6			7		6			2	0.0	Khăng		
139	162213260	NGUYỄN THANH LONG	K16XDD3	10			5		8			7	7.3	Báy pháy Ba		
140	162213261	ĐẶNG MAI LONG	K16XDD3	0			0		5			2	0.0	Khăng		
141	162213265	NGUYỄN VĂN LUÂN	K16XDD3	4			4		6			2	0.0	Khăng		
142	162213268	TRẦN HẢI NAM	K16XDD3	4			3		6			3	0.0	Khăng		
143	162213272	NGUYỄN PHƯỚC BẢO NGỌC	K16XDD3	8			5		6			8	7.3	Báy pháy Ba		
144	162213275	LÊ BÁ NGUYỄN	K16XDD3	8			5		5			5	5.5	Nằm pháy Nằm		
145	162213276	HỒ TẤN NHIÊN	K16XDD3	4			3		5			3	0.0	Khăng		
146	162213280	BÙI VĂN PHÚ	K16XDD3	8			4		5			3	0.0	Khăng		
147	162213282	TRẦN HỮU PHƯƠNG	K16XDD3	6			5		8			7	6.7	Sầu pháy Báy		
148	162213285	ĐẶNG PHƯƠNG QUANG	K16XDD3	0			4		5			2	0.0	Khăng		
149	162213289	NGUYỄN BÁ MINH QUỐC	K16XDD3	6			5		6			7	6.4	Sầu pháy Bấu		
150	162213294	PHAN XUÂN SINH	K16XDD3	4			8		5			7	6.4	Sầu pháy Bấu		
151	162213295	PHAN XUÂN SƠN	K16XDD3	6			6		5			4	4.8	Bấu pháy Tằm		
152	162213296	ĐÌNH TRỌNG TÂM	K16XDD3	8			8		7			9	8.4	Tằm pháy Bấu		
153	162213299	NGUYỄN VĂN THẠCH	K16XDD3	8			6		8			3	0.0	Khăng		
154	162213303	LÊ CHÍ THÀNH	K16XDD3	10			7		8			7	7.6	Báy pháy Sầu		
155	162213309	NGUYỄN HOÀNH THỐNG	K16XDD3	10			8		6			7	7.5	Báy pháy Nằm		
156	162213311	TRẦN QUỐC THƯƠNG	K16XDD3	6			3		6			7	6.1	Sầu pháy Mất		
157	162213316	TRẦN DIỄN THUYẾT	K16XDD3	10			4		6			7	6.9	Sầu pháy Chên		
158	162213318	NGUYỄN DUY TOÀN	K16XDD3	8			7		6			7	7.0	Báy		
159	162213326	TUÔNG XUÂN TRÚC	K16XDD3	4			6		6			7	6.3	Sầu pháy Ba		
160	162213329	ĐÀO HỮU TRƯỜNG	K16XDD3	10			9		5			7	7.5	Báy pháy Nằm		
161	162213332	NGUYỄN NGỌC TÚ	K16XDD3	6			5		6			5	5.3	Nằm pháy Ba		
162	162213335	PHẠM MAI QUANG TUẤN	K16XDD3	8			7		6			7	7.0	Báy		
163	162213336	NGUYỄN ANH TUẤN	K16XDD3	8			5		6			7	6.7	Sầu pháy Báy		
164	162213338	TRẦN ANH TUẤN	K16XDD3	8			7		6			7	7.0	Báy		
165	162213344	MAI ĐỨC TUẤN	K16XDD3	10			8		5			7	7.3	Báy pháy Ba		
166	162213351	TRẦN TUẤN VŨ	K16XDD3	2			5		5			9	6.8	Sầu pháy Tằm		
167	162213353	NGUYỄN QUANG VŨ	K16XDD3	6			6		6			7	6.6	Sầu pháy Sầu		
168	162213355	ĐỖ MINH VƯƠNG	K16XDD3	6			4		5			7	6.1	Sầu pháy Mất		
169	162216632	HOÀNG NGỌC SƠN	K16XDD3	0			0		0			HP	0.0	Khăng		

Ngày thi: 29/03/2011

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15			15		15			55	100			
170	162216808	NGUYỄN LÂM TÙNG	K16XDD3	10			9		8			8.5	8.7	Tâm pháp Baý		
171	162217085	NGUYỄN DUY THÁI	K16XDD3	4			6		6			6	5.7	Nằm pháp Baý		
172	162217572	NGUYỄN HOÀNG THIÊ NHÂN	K16XDD3	10			8		8			7	7.8	Baý pháp Tâm		
173	162223374	HUỲNH NGỌC HẠNH	K16XDD3	8			5		8			9	8.1	Tâm pháp Mắ		
174	162333769	PHAN QUANG PHÁT	K16XDD3	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
175	162333778	NGUYỄN VĂN QUANG	K16XDD3	6			6		5			3	0.0	Khăng		
176	162217670	NGUYỄN TUẤN TRUNG	K16XDD3	6			6		6			6	6.0	Saũ		
1	0189	PHẠM TUẤN VŨ	K11XD	4			3		4			7	6.0	Saũ		
2	0217	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	K11XD	10			10		9			9	9.0	Chên		
3	0283	NGUYỄN TRƯỜNG QU PHÚC	K11XD	10			9		6			9	9.0	Chên		
4	3158	ĐINH NHƯ HIẾU	K14XCD	0			0		0			4	2.2	Hai pháp Hai		
5	4419	MAI DUY VIỆT CƯỜNG	K14XDD	5			3		4			4	4.0	Bấ		
6	5525	NGUYỄN CƯỜNG	K15XDD	10			8		5			7	7.3	Baý pháp Ba		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	118	65%	
2	Số sinh viên nợ	64	35%	
TỔNG CỘNG :		182	100%	

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 04 năm 2011

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

PHÒNG ĐÀO TẠO
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú